

## Bài 15

### SỰ PHÂN BỐ CỦA KHÍ ÁP. MỘT SỐ LOẠI GIÓ CHÍNH

#### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

##### 1. Về kiến thức

- Nắm được nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi khí áp từ nơi này qua nơi khác.
- Nắm vững một số loại gió chính và nguyên nhân hình thành.

##### 2. Về kĩ năng

Nhận biết nguyên nhân hình thành các loại gió thông qua bản đồ và hình vẽ.

#### II – THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Phóng to các hình 15.2, 15.3 trong SGK.
- Với các hình còn lại trong SGK, GV hướng dẫn HS quan sát, từ đó trả lời các câu hỏi do GV đặt ra.

50

#### IV – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

##### 1. Mở bài

Chúng ta đã học về các loại gió : gió Mậu dịch (Tín phong), gió Tây ôn đới, gió Đông cực ; tuy nhiên, ngay ở nơi diễn ra gió Mậu dịch (Tín phong) là loại gió được coi là ổn định và điều hoà nhất vẫn có những khu vực gió mùa và có các loại gió mang tính chất địa phương. Vậy nguyên nhân nào gây ra các loại gió đó ? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ vì sao có các loại gió khác nhau như vậy.

##### 2. Tổ chức dạy học

– Dạy xong phần I – Sự phân bố khí áp, GV nên yêu cầu HS dựa vào hình vẽ để trình bày các đai khí áp và sự hình thành các loại gió chính (gió Mậu dịch, gió Tây ôn đới, gió Đông cực) trên Trái Đất.

– Trước khi dạy về gió mùa (ví dụ ở Nam Á, Đông Nam Á), GV nên hướng dẫn HS quan sát, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau :

- + Về mùa hạ, ở châu Á xuất hiện trung tâm khí áp nào ? Ở khu vực Nam Á và Đông Nam Á gió thổi từ đâu đến ? Hướng gió thay đổi như thế nào ?
- + Về mùa đông ở trung tâm châu Á xuất hiện trung tâm khí áp nào ? Hướng gió thổi đi ? Vùng thổi đến. Tính chất của gió này như thế nào ?

### III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

#### 1. Về nội dung

Trọng tâm của bài là mục gió mùa.

#### 2. Về phương pháp

– Trên cơ sở những kiến thức HS đã có, kết hợp với bản đồ và hình vẽ, GV dẫn dắt các em đến kiến thức của bài mới.

– Phần trọng tâm của bài, GV nên tổ chức cho HS được nghiên cứu và thảo luận dưới hình thức nhóm.

#### 3. Gợi ý trả lời một số câu hỏi

– Câu hỏi :

Quan sát hình 18.1, hãy kể tên một số khu vực ở các châu lục có chế độ gió mùa.

Trả lời :

Đông Nam Á, Nam Á, Đông Phi, Đông Bắc Ô-xtrây-li-a... và một số nơi thuộc phía đông Trung Quốc, Đông Nam Hoa Kỳ...

– Câu hỏi :

Dựa vào hình 15.4 và kiến thức đã học, hãy trình bày sự hình thành và hoạt động của gió biển, gió đất.

Trả lời :

+ Ban ngày ở ven bờ lục địa, đất hấp thu nhiệt mạnh, nóng hơn mặt nước biển, nên ven bờ lục địa hình thành hạ áp ; còn ven bờ biển mát hơn nên hình thành cao áp ; gió thổi từ nơi có khí áp cao (ven biển) vào tới áp thấp (ven đất liền) là gió biển.

+ Ban đêm đất liền toả nhiệt nhanh hơn, mát hơn, nên hình thành cao áp ở vùng ven đất liền, còn vùng nước biển ven bờ toả nhiệt chậm hơn, hình thành khí áp thấp ; gió thổi từ nơi có khí áp cao (đất liền) tới nơi có khí áp thấp (ven biển) nên gọi là gió đất.

– Câu hỏi :

Dựa vào hình 15.5, cho biết tính chất của gió ở hai sườn núi khác nhau như thế nào ?

Trả lời :

+ Sườn Tây gió ẩm thổi tới, lên cao nhiệt độ giảm dần, không khí gặp lạnh, đổ mưa.

+ Sườn Đông : do gió vượt núi, lại bị khô, nên khi xuống núi nhiệt độ tăng theo tiêu chuẩn không khí khô (xuống 100m tăng 1°C).